TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 2659/2023/DS-ST
Ngày: 27/07/2023
V/v Đòi lại tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Lũy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Lợi

2. Bà Nguyễn Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hằng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng– Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1042/2022/DSST ngày 15 tháng 11 năm 2022 về " Đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 1796/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 06 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1042/2023/QĐ-HPT ngày 27 tháng 06 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1960

Hộ khẩu: 103/7 T, phường I, Quận C, TP .

Địa chỉ liên lạc: A11.08 Thủ Thiêm S, số A N, khu phố F, phường T, Thành phố T, TP ..

Ủy quyền ông Lê Mạnh C , sinh năm 1961

Trú tại: F, T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1968

Hộ khẩu: 05 P, phường F, Quận T, TP ..

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ D - B số I N, phường A, Thành phố T, TP ..

(Ông C có đơn xin mặt, ông H vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên Tòa ngày hôm nay, ông Lê Mạnh C là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quang T tuy vắng mặt, nhưng theo nội dung đơn khởi kiện, tại bản tự khai, tại biên bản không tiến hành hòa giải được, biên bản hòa giải thì nội dung khởi kiện và yêu cầu của ông Nguyễn Quang T như sau: :

Ông Nguyễn Quang T và ông Nguyễn Thanh H là hai anh em ruột, vào đầu năm 2018 ông Nguyễn Thanh H có đặt vấn đề vay tiền của ông Nguyễn Quang T để làm ăn, ông Nguyễn Quang T đồng ý và ngày 18 tháng 02 năm 2018 ông Nguyễn Quang T đã chuyển cho ông Nguyễn Thanh H vay 1.500.000.000 đồng bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản của ông Nguyễn Thanh H, ông Nguyễn Quang T không tính lãi. Đến năm 2019, ông Nguyễn Thanh H nói với ông Nguyễn Quang T là làm ăn không thành công, và sẽ trả tiền lại cho ông Nguyễn Quang T, thực tế ông Nguyễn Thanh H có chuyển trả cho ông Nguyễn Quang T. Ngày 23 tháng 06 năm 2019 tại căn nhà của gia đình tại số A đường T, phường I, Quận C, TP . ông Nguyễn Thanh H có viết giấy tay xác nhận còn nợ của ông Nguyễn Quang T số tiền là 1.390.000.000 đồng và cam kết đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 sẽ trả hết. Ông Nguyễn Thanh H hứa sẽ trả dứt số tiền trên cho ông Nguyễn Quang T và sẽ trả hết vào ngày 31 tháng 12 năm 2019. Ông Nguyễn Thanh H hứa nhưng không thực hiện. Ông Nguyễn Quang T đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Thanh H vẫn không chịu thực hiện với rất nhiều lý do. Ông Nguyễn Quang T đã khởi kiện ông Nguyễn Thanh H ra Tòa, ông Nguyễn Quang T yêu cầu Tòa án xử buộc ông Nguyễn Thanh H phải trả lại cho ông Nguyễn Quang T số tiền là 1.390.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Yêu cầu trả 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H tuy vắng mặt tại phiên Tòa, tuy nhiên ông Nguyễn Thanh H đã có bản tự khai, đã tham gia hòa giải có nội dung như sau:

Ông xác nhận Văn bản ghi ngày 23 tháng 06 năm 2019 có nội dung " ngày 18 tháng 01 năm 2018 ông T có chuyển vào tài khoản của tôi là Nguyễn Thanh H 1,5 tỷ để làm ăn chung. Do làm ăn không thành công nên tôi sẽ trả lại cho ông T số tiền còn lại là 1.390.000 đồng (Một tỷ ba trăm chín mươi triệu đồng) và……(một số nội dung khác) " đúng là chữ ký của ông. Tuy nhiên vì nhà có tang nên ông không kiểm tra số liệu mà chỉ ký đại. Sau ngày 18 tháng 01 năm 2018 ông đã chuyển trả cho ông Nguyễn Quang T nhiều lần tiền, tổng số tiền ông chuyển trả tạm tính khoảng

1.043.400.000 đồng. Ông sẽ có trách nhiệm cung cấp cho Tòa án chứng từ chứng minh ông đã trả số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa có bà Trần Thị Hồng kiểm sát v phát biểu:

Về tố tụng: Vụ án trên đã được Toà án nhân dân Thành phố Thủ Đức thụ lý và giải quyết đúng theo trình tự mà Bộ luật Tố tụng dân sự đã qui định, tuy nhiên về thời hạn đưa vụ án ra xét xử có vi phạm cần phải rút kinh nghiệm;

Về nội dung yêu cầu của nguyên đơn: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ và chứng minh công khai tại phiên tòa, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp giữa ông Nguyễn Quang T và ông Nguyễn Thanh H là tranh chấp đòi lại tài sản, nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận, huyện. Bị đơn cư trú tại Thành phố T nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

[1.2] Ông Nguyễn Thanh H là bị đơn trong vụ án, ông Nguyễn Thanh H đã đến Tòa cung cấp bản tự khai, đã tham gia hòa giải. Toà án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng ông Nguyễn Thanh H vẫn không đến Tòa để nghe xét xử; ông Lê Mạnh C có đơn xin được vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

2. Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, lời trình bày cũng như yêu cầu của ông Lê Mạnh C đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quang T yêu cầu ông Nguyễn Thanh H phải trả lại cho ông Nguyễn Quang T số tiền là 1.390.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, yêu cầu trả 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét:

[2.1] Ông Nguyễn Quang T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh H phải trả cho ông số tiền 1.390.000.000 đồng. Ông Nguyễn Quang T cung cấp cho Tòa án Văn bản được lập ngày 23 tháng 6 năm 2019 có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Thanh H. Tại biên bản hòa giải lập ngày 27 tháng 6 năm 2023, ông Nguyễn Thanh H cũng đã xác nhận chữ ký trong Văn bản lập ngày 23 tháng 6 năm 2019 đúng là chữ ký của ông. Do đó đã có cơ sở kết luận ông Nguyễn Thanh H có nợ ông Nguyễn Quang T số tiền 1.390.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông Nguyễn Quang T yêu cầu ông Nguyễn Thanh H trả số tiền 1.390.000.000 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

[2.2] Như đã phân tích tại [2.1] thì ông Nguyễn Thanh H có nợ tiền ông Nguyễn Quang T và theo Văn bản mà ông Nguyễn Thanh H ký ngày 23 tháng 06 năm 2019 thì ông Nguyễn Thanh H cam kết đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 sẽ trả xong cho ông Nguyễn Quang T số tiền trên. Trong thực tế đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 ông Nguyễn Thanh H đã không thực hiện lời hứa, đến ngày hôm nay ông Nguyễn Thanh H vẫn không trả cho ông Nguyễn Quang T thêm khoản tiền nào khác. Theo quy định của pháp luật dân sự thì ông Nguyễn Thanh H phải chịu tiền lãi do chậm thanh toán tiền cho ông Nguyễn Quang T. Tuy nhiên ông Lê Mạnh C đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quang T không yêu cầu ông Nguyễn Thanh H phải trả tiền lãi do chậm trả. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nghĩ nên ghi nhận.

[2.3] Về thời gian trả nợ, như phân tích tại [2.1] thì ông Nguyễn Thanh H có nợ ông Nguyễn Quang T số tiền 1.390.000.000 đồng và theo nội dung Văn bản mà ông Nguyễn Thanh H đã ký ngày 23 tháng 6 năm 2019 thì ông Nguyễn Thanh H cam kết đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 sẽ trả hết số tiền trên cho ông Nguyễn Quang T. Đến ngày hôm nay, ông Nguyễn Thanh H vẫn không trả được tiền cho ông Nguyễn Quang T1, ông Nguyễn Thanh H đã vi phạm thời gian thanh toán. Việc ông Nguyễn Thanh H vi phạm thời gian thanh toán đã làm ảnh hưởng đến lợi ích của ông Nguyễn Quang T. Nay ông Nguyễn Quang T yêu cầu ông Nguyễn Thanh H phải trả 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là hoàn toàn có cơ sở không trái pháp luật. Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận;

[2.4] Trong quá trình tham gia tố tụng, ông Nguyễn Thanh H đã cung cấp cho Tòa án bản tự khai và trong buổi hòa giải ngày 27 tháng 6 năm 2023 ông Nguyễn Thanh H đã xác nhận chữ ký tại Văn bản lập ngày 23 tháng 6 năm 2019 đúng là chữ ký của ông. Tuy nhiên ông cho rằng tại ngày 23 tháng 6 năm 2019, gia đình có tang nên khi ký Văn bản trên ông đã không thể xem xét kỹ về số liệu, ông cho rằng ông đã thanh toán cho ông Nguyễn Quang T số tiền khoảng 1.043.400.000 đồng. Ông sẽ có trách nhiệm chứng minh cho Tòa án. Tuy nhiên từ ngày hòa giải là ngày 27 tháng 6 năm 2023 cho đến

ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử, ông Nguyễn Thanh H đã không đến Tòa, không cung cấp được cho Tòa án tài liệu nào chứng minh ông đã thanh toán nợ cho ông Nguyễn Quang T số tiền khoảng 1.043.400.000 đồng. Do đó việc ông Nguyễn Thanh H cho rằng ông đã thanh toán cho ông Nguyễn Quang T số tiền khoảng 1.043.400.000 đồng là không có cở sở, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.5] Về đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức tại phiên tòa hôm nay về tố tụng Thẩm phán và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định. Về nội dung vụ án, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức là có cơ sở;

Từ những phân tích tại [2.1], [2.2], [2.3], [2.4], [2.5] cho thấy yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang T là có cơ sở, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

[3] Về án phí:

- Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trong vụ án này nguyên đơn ông Nguyễn Quang T sinh năm 1960, thuộc trường hợp người cao tuổi quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông Nguyễn Quang T được miễn tiền tạm ứng án phí và án phí.

- Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm vì yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273; Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 115; Điều 116; Điều 117; Điều 418; Điều 357; Điều 468; Điều 429 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

- Điều 2, 6, 7, 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

- Luật phí và lệ phí

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quang T.

Buộc ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Quang T số tiền 1.390.000.000 đồng, trả làm 01 lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành tại Cơ quan có thẩm quyền về thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không vượt quá 20%/năm. Nếu không có thỏa thuận thì lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3] Về án phí:

- Ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 53.700.000 đồng. Ông Nguyễn Thanh H chưa nộp án phí.

- Ông Nguyễn Quang T được miễn tiền tạm ứng án phí và án phí nên không phải hoàn tiền tạm ứng án phí.

[4] Về quyền kháng cáo

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được tống đạt hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân phường.

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
-VKSND TP Thủ Đức;
- Chi Cục THADS TP Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu (P/10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Lũy